

ĐÔI NÉT VỀ ĐỘNG THÁI TÔN GIÁO Ở TỈNH ĐẮK NÔNG HIỆN NAY

LÝ HÀNH SƠN

Đắk Nông là một tỉnh ở Tây Nguyên, mới được tái lập từ năm 2003, có tổng diện tích tự nhiên là 6.514,38km², nằm trọn trên cao nguyên Mnông, có 8 đơn vị hành chính, trong đó có 4 huyện biên giới với 130km đường biên, 2 cửa khẩu thông thương với Campuchia. Trên địa bàn tỉnh có nhiều hồ, đập lớn tiện lợi phát triển thủy lợi, thủy điện, du lịch... Đến tháng 3/2012, toàn tỉnh có khoảng 510.500 người thuộc 40 dân tộc khác nhau gồm các tộc người tại chỗ, người Việt đã định cư lâu đời và các tộc người từ phía Bắc mới di cư vào đây. Về cơ cấu dân tộc, người Việt chiếm 67,9%; Mnông - 8,2%; Tày và Nùng - 5,6%; Hmông - 4,5%; Dao - 0,5%; các tộc người khác rất ít. Tỉnh Đắk Nông cũng là địa bàn phong phú về đời sống tôn giáo, tín ngưỡng, gồm hơn 190.000 tín đồ của hơn 10 loại tôn giáo, nhưng chủ yếu là Công giáo (hơn 110.000 người, chiếm gần 20% dân số), Tin Lành (hơn 50.000 người, chiếm 10% dân số) và Phật giáo (hơn 30.000 người, chiếm 4% dân số). Hiện nay, cả ba tôn giáo lớn này đều được Nhà nước công nhận hợp pháp và được công khai hoạt động. Ngoài ra, nhiều dân tộc ở Đắk Nông còn nhiều tín ngưỡng truyền thống, nhất là đại bộ phận người dân các tộc tại chỗ vẫn đang thờ cúng các thần *Yàng* (trời), thần Núi, thần Sông... Chưa kể tín ngưỡng truyền thống vẫn

đang được duy trì ở một số tộc người từ các tỉnh miền núi phía Bắc mới di cư đến lập nghiệp tại Đắk Nông.

Bài viết này đề cập đến tình hình động thái của ba tôn giáo lớn ở Đắk Nông trong bối cảnh hiện nay. Từ góc nhìn Dân tộc học, cũng đã có không ít nghiên cứu về tôn giáo tín ngưỡng tộc người. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như “*Việc truyền đạo và theo đạo Tin Lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên và Tây Bắc*” của Nguyễn Thanh Xuân (2004), “*Một số vấn đề về Tin Lành ở Tây Nguyên hiện nay*” của Nguyễn Văn Minh (2006). Đặc biệt, trong năm 2009, tác giả Nguyễn Văn Minh còn công bố thêm công trình “*Tổng quan về tôn giáo mới trên thế giới và Việt Nam*”. Các đề tài này cũng đã đề cập khá chi tiết về tình hình theo đạo Tin Lành và những biểu hiện tôn giáo mới ở vùng các tộc người thiểu số ở nước ta hiện nay. Ngoài ra, một số đề tài cấp bộ được thực hiện gần đây như “*Sự thay đổi từ tín ngưỡng truyền thống sang đạo Tin Lành ở người Hmông*” do Nguyễn Văn Thắng ở Viện Dân tộc học làm chủ nhiệm (2007), “*Nghiên cứu dân tộc Hmông vùng biên giới Lào - Việt*” do Phạm Quang Hoan làm chủ nhiệm (2011)... cũng đề cập đến tình hình theo đạo Tin Lành của người

Hmông ở vùng biên giới Lào - Việt. Tuy nhiên, hầu hết các công trình này chỉ đề cập đến tình hình theo đạo Tin Lành của một số dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, Tây Bắc và những vấn đề bức xúc có liên quan. Do vậy, nghiên cứu về động thái gia tăng tín đồ, cơ sở sinh hoạt cũng như sự biến thái thành những “đạo lạ” của một số tôn giáo lớn trong phạm vi một tỉnh như Đắk Nông trong thời gian từ năm 2006 đến nay là cần thiết, để thấy được xu hướng phát triển của các tôn giáo; từ đó, có những giải pháp quản lý phù hợp hơn.

1. Khái quát về động thái những tôn giáo lớn ở Đắk Nông

Qua khảo sát vào tháng 3/2012 tại tỉnh Đắk Nông cho thấy, từ năm 2006 đến nay, các tôn giáo ở đây đều có động thái gia tăng nhanh chóng về số lượng tín đồ và đội ngũ chức sắc. Cụ thể, đến cuối năm 2006, toàn tỉnh có 149.827 tín đồ của các tôn giáo lớn. Trong đó, Công giáo có 89.417 tín đồ, chiếm 22% dân số (tín đồ người dân tộc thiểu số, chủ yếu là Mnông và Ê-đê chỉ có 7.708 người), 17 linh mục; Phật giáo: 22.282 phật tử (chủ yếu người Việt), chiếm 5% dân số, 4 đại đức; Tin Lành: 38.128 người, chiếm 9% dân số (tín đồ dân tộc thiểu số là 37.669 người), 4 mục sư và 47 truyền đạo; ngoài ra còn 15.000 tín đồ thuộc các hệ phái Tin Lành khác như Hệ phái Báp tít, Hệ phái Phúc âm Ngũ tuần, Cơ đốc truyền giáo... chưa đăng ký sinh hoạt. Tính đến năm 2008, Đắk Nông có tổng số 150.684 tín đồ; trong đó, Công giáo: 89.708 tín đồ, 22 linh mục; Phật giáo: 22.228 phật tử, 15 đại đức, 5 ni cô; Tin Lành: 38.745 tín đồ (cụ thể có 32.964 tín đồ Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền

Nam, 5.781 tín đồ của các hệ phái Tin Lành khác), 6 mục sư thực thụ, 13 mục sư nhiệm chức. Trong năm 2009, toàn tỉnh đã có 164.359 tín đồ của các tôn giáo lớn; trong đó, Công giáo: 98.087 tín đồ, 22 linh mục; Phật giáo: 23.483 phật tử, 19 đại đức, 5 ni cô; Tin Lành: 42.789 tín đồ (38.410 tín đồ thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam, 4.379 tín đồ của các hệ phái Tin Lành khác), 6 mục sư thực thụ, 13 mục sư nhiệm chức. Đến năm 2010, toàn tỉnh Đắk Nông có tới 174.612 tín đồ theo các tôn giáo hợp pháp; trong đó, Công giáo: 103.286 tín đồ, 25 linh mục; Phật giáo: 27.672 phật tử (chủ yếu là người Việt), 27 đại đức, 4 ni cô; Tin Lành: 43.654 tín đồ (trong đó Hệ phái Tin Lành Việt Nam miền Nam có 39131 người, các hệ phái khác chỉ có 4.523 tín đồ), 6 mục sư thực thụ, 12 mục sư nhiệm chức. Riêng năm 2011, toàn tỉnh Đắk Nông đã có 187.264 tín đồ của các tôn giáo hợp pháp, chiếm khoảng 36,7% dân số, cụ thể như sau:

- Công giáo có 110.560 tín đồ, với 59 cơ sở thờ tự (trong đó giáo xứ 17, giáo họ 42), 53 điểm sinh hoạt, 27 linh mục, 88 tu sĩ thuộc 13 dòng (10 dòng nữ, 3 dòng nam). Tuy nhiên, chỉ 3 dòng đã đăng ký hoạt động là: *Đức Maria Nữ vương hòa bình*, *Chúa quan phòng*, *Mến Thánh giá Nha Trang*.

- Phật giáo có 27.497 phật tử, chủ yếu người Việt; 23 cơ sở thờ tự (Chùa: 19, Tịnh xá: 3, Thiền viện: 1); 11 điểm sinh hoạt, 37 chức sắc (Đại đức: 31, Ni cô: 6). Trong năm 2011, chủ yếu là tổ chức các lễ truyền thống (tết Nguyên đán, Đại lễ Phật đản, An cư kiết hạ, Vu lan), thăm tặng quà, xây dựng thêm cơ sở thờ tự...

- Riêng Tin Lành có tổng số 49.209 tín đồ, với 9 hệ phái, 22 chi hội, 153 điểm

nhóm đã được đăng ký hoạt động. Trong đó, Hệ phái Tin Lành Việt Nam miền Nam có tới 41.077 tín đồ, 21 chi hội, 97 điểm nhóm đăng ký sinh hoạt, 6 mục sư thực thụ, 23 mục sư nhiệm chức, 12 truyền đạo... Hoạt động của đạo Tin Lành trong năm 2011 tại Đắk Nông chủ yếu tổ chức lễ Chúa phục sinh và Noel 2011. Tuy nhiên, trên cơ sở Tin Lành, trong năm 2011, ở nơi đây đã xuất hiện thêm một đạo lạ có tên gọi *Trường sinh học*, với biểu hiện là người theo đạo này thường xuyên ngồi thiền. Một điều đáng lưu ý nữa, cho đến nay, hầu hết các tín đồ Tin Lành ở tỉnh Đắk Nông là tộc người thiểu số. Theo Ban Tôn giáo tỉnh, trong tổng số 49.209 tín đồ trên, dân tộc thiểu số khoảng 48.000 người, riêng tộc người Hmông tuy mới di cư đến Đắk Nông nhưng đã có tới 40.000 tín đồ, số còn lại 8.000 là các tộc người thiểu số khác, chủ yếu tộc người tại chỗ như Mnông, Ê-đê. Như vậy, người Việt ở Đắk Nông chỉ có khoảng 1.000 người bị ảnh hưởng bởi Tin Lành.

Với các số các số liệu nêu trên đã chứng tỏ tín đồ các tôn giáo lớn ở Đắk Nông đều tăng lên theo từng năm. Song, tại địa bàn được tiến hành nghiên cứu là xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, số lượng tín đồ người Mnông ở hai bon Bu Prâng và Bu N'Jär hầu như không tăng. Cụ thể, theo báo cáo của công an xã Đắk N'Drung, năm 2009 cả hai bon này có 23 hộ, 222 khẩu Công giáo và 22 hộ, 144 khẩu Tin Lành; năm 2010 có 23 hộ, 222 khẩu Công giáo và 22 hộ, 122 khẩu Tin Lành, nhưng đến 2011 cũng chỉ có 23 hộ, 186 khẩu Công giáo, 24 hộ, 122 khẩu Tin Lành. Theo ý kiến của công an xã, sự tăng số hộ và giảm số tín đồ tôn giáo của người Mnông ở đây là do tách hộ và đi làm rẫy ở nơi khác, thậm chí bỏ đạo theo nguyện vọng cá nhân. Nếu xem xét kết quả điều tra ngẫu nhiên 26/75 hộ người Mnông ở hai bon Bu Prâng và Bu N'Jär thuộc xã Đắk N'Drung thì có tới 36 thành viên trong các hộ ấy theo đạo Tin Lành (xem Bảng 1).

Bảng 1. Số người theo Tin Lành trong số thành viên của các gia đình người Mnông được điều tra tại hai bon Bu Prâng và Bu N'Jär

		Số người	Tỷ lệ %	Tỷ lệ hợp lệ	Tỷ lệ tương đối
Đơn vị	Không	91	56,5	61,5	61,5
	Tin Lành	36	22,4	24,3	85,8
	Công giáo	21	13,0	14,2	100,0
	Tất cả	148	91,9	100,0	
Không xác định		13	8,1		
Tổng cộng		161	100,0		

Nguồn: Tư liệu điền dã dân tộc học vào tháng 4/2012.

Riêng động thái gia tăng số lượng cơ sở sinh hoạt, theo báo cáo của Ban Tôn giáo tỉnh Đắk Nông, chỉ tính từ năm 2006 đến năm 2011, hầu hết các tôn giáo lớn ở tỉnh Đắk Nông không chỉ tăng cường mở rộng thêm nhiều cơ sở tôn giáo mà cả việc sửa chữa nâng cấp, xây dựng mới không ít nơi sinh hoạt, thờ tự. Nếu xem xét theo thời gian từ sau năm 2006 đến nay, tình hình cụ thể của từng tôn giáo như sau:

- Đối với Công giáo, trong năm 2006 toàn tỉnh Đắk Nông có 12 giáo xứ, khoảng 20 nhà thờ giáo họ, trong đó 14 giáo họ được Nhà nước công nhận. Năm 2008, cả tỉnh có 15 giáo xứ, 27 nhà thờ giáo họ, đặc biệt là trong năm này tình trạng xây dựng và coi nới cơ sở thờ tự trái phép của Công giáo diễn ra khá phổ biến, cụ thể: tại huyện Đắk Mil đã xảy ra 3 trường hợp, huyện Đắk Song có 4 trường hợp, huyện Tuy Đức có 2 trường hợp, hai huyện Krông Nô và Đắk R'lấp mỗi huyện xảy ra 2 trường hợp. Năm 2009, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã có tới 16 giáo xứ, 34 giáo họ, tình trạng xây dựng và tôn tạo nhà thờ vẫn diễn ra rất phức tạp, nhất là ở một số nơi thuộc các huyện Đắk Song, Tuy Đức. Đến năm 2010, tỉnh này có 17 giáo xứ, 40 giáo họ, 51 điểm sinh hoạt Công giáo; riêng năm 2011 có 59 cơ sở thờ tự (trong đó 17 giáo xứ, 42 giáo họ), 53 điểm sinh hoạt. Như vậy, chỉ trong 5 năm (2006 - 2011), số giáo xứ của Công giáo ở Đắk Nông đã tăng lên 5, còn giáo họ thì tăng lên 22, tức gấp đôi.

- Phật giáo ở Đắk Nông cũng tăng lên đáng kể: năm 2006 chỉ có 8 chùa, 4 niệm Phật đường và 1 tịnh xá; năm 2008 có 13 chùa, 2 tịnh xá; năm 2009 có 17 chùa, 2 tịnh xá, 1 niệm Phật đường, 1 thiền viện;

còn năm 2010 đã có 18 chùa, 2 tịnh xá, 1 thiền viện, 13 điểm sinh hoạt (tuy nhiên trong 34 cơ sở thờ tự này chỉ 21 cơ sở thờ tự hợp pháp, còn 13 cơ sở thờ tự chưa hợp pháp). Tính riêng trong năm 2011, Phật giáo ở tỉnh Đắk Nông có tới 19 chùa, 3 tịnh xá, 1 thiền viện, và 11 điểm sinh hoạt hợp pháp khác, chưa kể vài điểm sinh hoạt chưa hợp pháp. Rõ ràng, kể từ năm 2006 đến nay, cơ sở thờ tự của Phật giáo cũng tăng lên rất nhiều, thậm chí tăng gấp đôi, cụ thể tăng thêm 11 chùa, 2 tịnh xá và rất nhiều cơ sở thờ tự mới.

- Tin Lành cũng có động thái với diễn biến ngày càng gia tăng về số lượng cơ sở sinh hoạt tôn giáo, thậm chí rất phức tạp do các hệ phái Tin Lành mới, nhất là của người Hmông thường ít quan tâm đăng ký điểm nhóm sinh hoạt, do chưa ổn định cư trú mà lại nhỏ lẻ và phân tán... nên đôi khi khó xác định thật chính xác. Theo báo cáo tình hình công tác hàng năm của Ban Tôn giáo tỉnh Đắk Nông, năm 2006 do mới thực hiện Chỉ thị 01 của Thủ tướng Chính phủ nên có 93 điểm nhóm được đăng ký sinh hoạt (trong đó 75 điểm nhóm thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam, 15 điểm nhóm là các hệ phái Tin Lành khác); năm 2007 có 127 điểm nhóm đã đăng ký sinh hoạt và công nhận chi hội (trong đó 15 chi hội, 80 điểm nhóm thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam và 32 điểm nhóm thuộc các hệ phái Tin Lành khác); còn năm 2009 có 130 điểm nhóm đã được đăng ký sinh hoạt (trong đó 83 điểm nhóm thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam, 47 điểm nhóm thuộc các hệ phái khác). Riêng năm 2011, Tin Lành tỉnh Đắk Nông có tới 153 điểm nhóm

đã đăng ký sinh hoạt, trong đó hệ phái Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam là 21 chi hội với 97 điểm nhóm; các hệ phái khác có 56 điểm nhóm. Như vậy, từ khi có Chỉ thị 01/2005 của Thủ tướng Chính phủ và được tỉnh Đắk Nông tiến hành cho đăng ký hoạt động đến nay, số điểm nhóm sinh hoạt của đạo Tin Lành thuộc các hệ phái đã tăng lên từ 93 điểm nhóm vào năm 2006 đến 153 điểm nhóm vào năm 2011.

2. Động thái biến tướng thành những tôn giáo mới hoặc tà đạo

Từ năm 2000, xuất hiện ở huyện Đắk Mil một nhóm người theo loại đạo mới với tên gọi “*Canh tân đặc sủng*” do Võ Quốc Khánh cầm đầu tuyên truyền, lôi kéo. Dựa vào giáo công của Công giáo, nghi thức hành lễ của đạo này là giơ hai tay lên trời cầu nguyện rồi ngã xuống giả vờ bất tỉnh, những người bị ốm đau được chữa bằng cách uống vài giọt dầu ăn Tường An và cầu nguyện. Đối tượng tham gia đạo hầu hết là những tín đồ người Việt theo Công giáo, lúc cao điểm đã lôi kéo được 100 hộ tham gia. Gần đây, nhóm này đã biến tướng thành hai nhánh là “*Tin Lành Phúc âm Ngũ tuần tư gia*” và “*Công đồ sứ vụ*”, hoạt động tại xã Đắk Sắk (huyện Đắk Mil) và xã Đắk Mol (huyện Đắk Song).

Đối với Tin Lành, từ năm 2009, ông T. thường trú tại huyện Di Linh (Lâm Đồng) đi đến hai xã Đắk Som và Quảng Khê (huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông) để làm rẫy và tuyên truyền lôi kéo nhiều người dân tộc tại chỗ theo hệ phái *Tin Lành Phúc âm Đấng Christ* có liên quan đến “Tin Lành Đêga”. Cũng ở huyện

Đắk Glong còn có ông K. - Trưởng điểm nhóm *Tin Lành Păng So* hệ phái Liên hữu Cơ đốc vẫn tăng cường móc nối với một số hệ phái ở nước ngoài liên quan đến các đối tượng phản động FULRO. Nhìn chung, theo ý kiến của Vụ Dân tộc - Tôn giáo thuộc Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, đằng sau việc xuất hiện hai hệ phái Tin Lành phản động này tại tỉnh Đắk Nông và một số tỉnh khác ở Tây Nguyên đều liên quan đến đối tượng Nguyễn Công Chính (tức Nguyễn Thành Long) là phần tử bất mãn, trước đây tuy có tham gia bộ đội biên phòng ở tỉnh Kon Tum nhưng đã đào ngũ. Ngoài ra, như đã trình bày, trên cơ sở Tin Lành, năm 2011 ở tỉnh Đắk Nông còn xuất hiện thêm loại tà đạo dưới tên gọi *Trường sinh học*, với biểu hiện là những người đi theo đạo này chủ yếu là tín đồ Tin Lành nhưng có hiện tượng thường xuyên ngời thiên.

Riêng đạo Phật, năm 2009, tại hai huyện Đắk Rlấp và Đắk Song đã xuất hiện một số người tự xưng là “*Thanh hải vô thượng sư*” và tổ chức bán sách báo, băng đĩa nhằm tuyên truyền, lôi kéo các phật tử của Phật giáo và tín đồ tôn giáo khác ở đây đi theo loại đạo lạ này. Theo báo cáo của Vụ Dân tộc - Tôn giáo thuộc Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, đạo lạ đó được hình thành ở nước ngoài, xuất hiện đầu tiên ở Tây Nguyên vào năm 1994, hiện nay vẫn đang nhen nhóm hoạt động ở một số địa phương khác trong Tây Nguyên, trong đó có các địa bàn vừa nêu trên.

Ngoài ra, từ đầu năm 2010, trên địa bàn huyện Đắk Song, trong đó có Thôn 6 của người Việt thuộc xã Thuận Hà nơi đã được khảo sát nghiên cứu vào đầu tháng 4/2012 cũng đã xuất hiện tà đạo “*Tâm linh*

Hồ Chí Minh” với cách thức hành đạo nhằm ní, mang màu sắc mê tín dị đoan, nhưng lôi kéo được khá nhiều người tham gia. Do đó, đang lan sang một số địa phương trong tỉnh Đắk Nông và tỉnh khác. Tuy nhiên, do làm tốt công tác vận động của các ngành chức năng của tỉnh Đắk Nông, nên nhiều tín đồ nơi đây sau khi đi theo đều nhận thấy có sự vô lý và tính chất mê tín của loại đạo lạ này mà tự giác bỏ đạo, chẳng hạn trong năm 2011 tại huyện Đắk Song đã có 67/92 hộ từ bỏ đạo.

Bên cạnh đó, theo Ban Chi đạo Tây Nguyên, còn rất nhiều đạo lạ và tà đạo khác như: đạo “*Hà Môn*” tại các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum; tà đạo “*Amí Sara*” hay còn gọi là “*Hệ phục hưng*” tại huyện Chư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; tà đạo “*Cây thập giá Chúa Giêsu Kitô*” hay còn gọi là “*đạo Thánh giá*”, “*đạo Mặt trời mọc*” tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; tà đạo “*Bơ Khấp Brâu*” ở Phú Thiện, tỉnh Gia Lai; tà đạo “*Ban cầu nguyện phục hưng Tin Lành*” ở tỉnh Đắk Lắk; đạo “*Pháp luân công*”... Hầu hết các tà đạo này đều là sự biến tướng của Tin Lành Đêga, như đạo *Hà Môn*, đạo *Thánh giá*, đạo *Bơ Khấp Brâu*... do những người cầm đầu và tham gia đều là các phần tử có quan hệ với FULRO lưu vong ở Mỹ, những người từng là tín đồ Tin Lành Đêga. Chưa kể trường hợp các phần tử móc nối với FULRO đang ráo riết thành lập trung tâm Tin Lành Đêga trên đất Campuchia - nơi đối diện với Tây Nguyên để lôi kéo các tộc thiểu số nơi đây.

3. Một số yếu tố tác động tới động thái tôn giáo ở Đắk Nông hiện nay

Trong bối cảnh hiện nay, rất nhiều yếu tố tác động đến động thái tôn giáo tại các

tỉnh miền núi nói chung, tỉnh Đắk Nông nói riêng nhưng có thể chia làm hai nhóm là: nhóm yếu tố thuộc tộc người và nhóm yếu tố bên ngoài tộc người. Nhìn chung, các yếu tố này cũng đã được thể hiện trong một số công trình mà trên đã nêu, chẳng hạn như “*Những vấn đề cấp bách về tôn giáo ở các vùng dân tộc thiểu số của nước ta hiện nay*” do Viện Nghiên cứu tôn giáo thực hiện (2002), “*Sự thay đổi từ tín ngưỡng truyền thống sang đạo Tin Lành ở người Hmông*” do Nguyễn Văn Thắng làm chủ nhiệm (2007)... Do đó, ở đây chỉ đề cập đến một số yếu tố chung và phổ biến, không phân biệt yếu tố bên ngoài hay bên trong tộc người.

- *Sự mai một tín ngưỡng truyền thống ở các tộc người*

Một trong những yếu tố ảnh hưởng đến động thái gia tăng tín đồ các tôn giáo ở miền núi và vùng biên giới, tức động thái chuyển đổi tín ngưỡng ở bộ phận người dân một số tộc thiểu số là do mai một tín ngưỡng truyền thống. Đây là vấn đề bức xúc do cộng đồng dân cư các dân tộc hiện nay tuy vẫn duy trì tín ngưỡng với một số nghi lễ trọng yếu là tang ma, lên nhà mới, thờ cúng tổ tiên và nhiều thần linh như thổ địa, thổ công... song, đội ngũ những người hành nghề cúng bái truyền thống lại hiếm dần đi. Thậm chí, có địa phương hiện tại đã không còn thầy cúng, mỗi khi gia đình có tang ma thì phải đi mời thầy từ nơi khác vừa xa nhà vừa tốn kém. Trong khi, mảng tín ngưỡng truyền thống ở các tộc người từ trước đến nay vẫn coi là văn hóa do gắn với các lễ hội dân gian ở địa phương nên giao cho các cơ quan văn hóa quản lý. Tuy nhiên, điều đáng nói ở chỗ, những người quản lý văn hóa cho đến nay vẫn coi các lễ hội là văn hóa nên chỉ quan

tâm gìn giữ hoặc phục dựng một số lễ hội đã mất đi hoặc tổ chức những lễ hội hiện đại mang tính hình thức. *Còn tín ngưỡng tộc người và những người hành nghề cúng bái tuy là cái hồn của các lễ hội ấy nhưng vẫn được những người quản lý văn hóa cho là mê tín dị đoan, lạc hậu...* Vì thế, cho tới nay, vẫn chưa có những đánh giá đúng về vị trí, vai trò của đội ngũ hành nghề cúng bái ở các tộc người thiểu số, và đặc biệt là chưa có cơ quan chuyên trách về vấn đề này, trong khi các tôn giáo lớn thì có hẳn Ban Tôn giáo trực thuộc Bộ Nội vụ. Lý do có thể tín ngưỡng truyền thống ở các tộc người không gây nên những bức xúc liên quan đến an ninh xã hội như các tôn giáo lớn nên ít được quan tâm.

Rõ ràng, trong khi Ban Tôn giáo Chính phủ đang tìm mọi biện pháp thực thi các điều kiện để các tôn giáo lớn hoạt động và phát triển theo pháp luật thì tín ngưỡng truyền thống ở các tộc người lại được các cơ quan chức năng ở các cấp, nhất là những người làm công tác văn hóa cho là mê tín hoặc hủ tục... không những không được quan tâm chọn lọc để phát triển những mặt tích cực mà còn tìm cách loại bỏ dần ra khỏi cuộc sống của người dân bằng xây dựng các quy định, quy ước, chỉ tiêu xây dựng nếp sống mới... mà những người quản lý văn hóa cho là văn minh và hiện đại. Như vậy, tín ngưỡng truyền thống các tộc người cho đến nay vẫn chưa có cơ quan nào nâng đỡ và tạo điều kiện để duy trì, phát triển một cách lành mạnh, với nhiệm vụ góp phần cho việc bảo tồn các tín ngưỡng cổ truyền của người dân các tộc người; trên cơ sở đó, gìn giữ các đặc điểm văn hóa truyền thống tộc người. Do vậy, tín ngưỡng truyền thống càng bị mai

một thì các tôn giáo lớn, nhất là Tin Lành với nhiều hệ phái càng có cơ hội thâm nhập và phát triển nhanh về tín đồ tại vùng các tộc thiểu số.

- Yếu tố tâm lý, tập quán mong muốn hoạt động hoặc sinh hoạt theo tập thể đồng người ở các dân tộc thiểu số

Từ góc nhìn văn hóa tộc người, yếu tố tâm lý mong muốn hoạt động và sinh hoạt theo cộng đồng ở các tộc người thiểu số cũng tạo điều kiện cho động thái gia tăng tín đồ của một số tôn giáo, nhất là Tin Lành. Nếu như mỗi hộ người Việt có sự năng động và tự chủ trên nhiều lĩnh vực, từ hoạt động sinh kế, quan hệ xã hội... đến tổ chức đời sống, thực hành tín ngưỡng, thì ở nhiều tộc người thiểu số, nhất là nơi vùng sâu, các gia đình vẫn phụ thuộc nhau từ sinh kế, quan hệ họ hàng... đến cúng bái. Vì thế, từ lâu đời, đồng bào có tâm lý muốn hoạt động cùng nhiều người, nhìn theo và bắt chước cách làm của người khác... Từ khi hợp tác xã giải thể, kinh tế hộ tự chủ, rất nhiều gia đình tộc người thiểu số ở miền núi gặp không ít khó khăn, thậm chí mâu thuẫn nhau do tranh chấp và mua bán đất, rồi trở nên neo đơn, nhất là gần đây khi kinh tế thị trường phát triển đã tạo nên sự chia tách và phân hóa giữa các gia đình trong thôn bản.

Trong bối cảnh trên, khi có Tin Lành xâm nhập, đời sống kinh tế của những gia đình đang khó khăn mà lại được Tin Lành hỗ trợ hoặc động viên kịp thời, cùng với đó là họ được gắn kết với nhau trong các buổi cầu nguyện thường xuyên theo dạng sinh hoạt cộng đồng cả nam lẫn nữ, bất kể trẻ, già... Rõ ràng, đây là thực tế mà một bộ phận

dân cư các tộc người thiểu số hiện nay đang muốn hướng tới bởi tập quán và tâm lý trước đây họ vốn thích làm việc và sinh hoạt theo cộng đồng nhiều người, bởi sự chia tách và phân hóa giàu nghèo các hộ gia đình theo cơ chế thị trường với những mâu thuẫn trong cộng đồng ngày càng gia tăng. Trong khi đó, sinh hoạt cộng đồng theo Tin Lành còn giúp bù lấp khoảng trống của sự mai một về tín ngưỡng truyền thống, thiếu thày cúng làm các nghi lễ tang ma, giải hạn và cầu an cho sức khỏe, cúng tổ tiên... Cần lưu ý nữa là, việc cúng tổ tiên ở một số tộc người thiểu số không chỉ bày vật tế lễ lên nơi thờ cúng mà phải khấn bằng lời, thậm chí khấn bằng tiếng Quan Hỏa, tiếng Pắc Và... nên không phải người nào cũng biết cúng.

- Sự tuyên truyền đạo của một số người ở địa phương sau khi xuất khẩu lao động hoặc học tập ở nước ngoài trở về

Thời gian gần đây, tại nhiều địa phương miền núi thuộc biên giới phía Bắc và Bắc Trung Bộ cũng như ở một số tỉnh biên giới Tây Nguyên, trong đó có Đắk Nông, dưới sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, nhiều con em các tộc người thiểu số và đa số được đi học tập, xuất khẩu lao động hoặc cư trú với người thân tại các nước Malaysia, Hàn Quốc, Nhật Bản, Á-rập... Trong quá trình học tập, lao động và sinh sống tại nước bạn, không ít người đã thiết lập mối quan hệ với người Việt kiều hoặc người trong các tổ chức phi chính phủ, tổ chức tôn giáo... Khi trở về nước, số ít người đã có những hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật. Đặc biệt, họ còn móc nối với một số tổ chức tôn giáo hoặc Việt kiều ở ngoài nước và những tổ chức liên quan ở trong

nước; do đó, đã tạo ra những mối quan hệ mới ở địa phương, nhất là quan hệ xuyên quốc gia, gây tiềm ẩn truyền đạo trái phép...

Việc truyền đạo trái pháp luật của một số người sau khi trở về nước do xuất khẩu lao động, học tập hoặc từng sống ở nước ngoài... đang có xu hướng gia tăng trên địa bàn các tộc Tày, Nùng, Thái, Khơ-mú, Dao... Một mặt cũng do tín ngưỡng tộc người ở những nơi ấy bị mai một với sự xuất hiện nhiều tệ nạn xã hội, trong khi các hộ gia đình lại bị phân hóa mạnh, tình trạng nhà nào nhà ấy tự lo, nhiều gia đình lán giềng trước kia vốn rất quý nhau thì nay lại thường xuyên gây sự trong làm ăn, khi cấm mốc chia đất... Trước tình cảnh này, ý định của người truyền đạo khi mới ở nước ngoài trở về có thể với mục đích để bỏ bớt đi những tiêu cực đang lan rộng trong thôn bản của mình, làm cho bà con có cuộc sống tinh thần gắn kết với nhau hơn. Mặt khác, không loại trừ những người truyền đạo ấy do gắn kết lợi ích với các tổ chức chính trị ở nước ngoài hoặc trong nước... Dẫu sao, đây cũng là vấn đề tạo thêm điều kiện cho các tôn giáo lớn có cơ hội phát triển cơ sở hoạt động tại các địa bàn miền núi, trong đó có tỉnh Đắk Nông, nơi sinh sống chủ yếu của các tộc người thiểu số.

- Hoạt động của các phần tử lợi dụng tôn giáo và đội lốt tôn giáo

Các phần tử chống đối, bất mãn, vụ lợi... tại các địa phương đã không loại trừ mọi khả năng để lợi dụng tôn giáo dưới nhiều hình thức và mục đích khác nhau. Họ có thể đứng đằng sau các chức sắc tôn giáo hoặc trực tiếp cầm lái để tạo ra những động thái mới, tung tin đồn để lập tà đạo mới, gắn

hoạt động tôn giáo với những đòi hỏi về lợi ích cá nhân, chống đối các cơ quan quản lý tôn giáo và chính quyền địa phương... Chính các vụ việc liên quan đến tôn giáo xảy ra gần đây ở một số địa phương thuộc tỉnh Đắk Nông đều liên quan trực tiếp đến các phân tử lợi dụng và đội lốt tôn giáo để phát triển các cơ sở tôn giáo không lành mạnh, gây ảnh hưởng đến môi trường và khối đại đoàn kết dân tộc... Chính họ đã làm biến dạng bản chất tốt đẹp vốn có của các tôn giáo là thực sự tôn trọng ý nguyện của người dân, thân thiện với môi trường, luôn vì từ thiện và vì lợi ích của cả cộng đồng... thành lợi ích nhóm những người là tín đồ, ra sức lôi kéo người dân đang có hoàn cảnh theo tôn giáo, bất chấp pháp luật mà xây dựng cơ sở trái phép để sinh hoạt đạo..., chưa kể vụ không cho chính quyền địa phương và cơ quan chức năng quản lý đàn áp tôn giáo.

Có thể nói, các phân tử lợi dụng và đội lốt tôn giáo luôn là yếu tố đặc biệt nguy hiểm trong việc tác động đến các động thái mới hiện nay của các tôn giáo ở nước ta nói chung. Một mặt, chúng làm tha hóa đạo đức tôn giáo của một bộ phận chức sắc tôn giáo, để từ đó tạo ra các động thái ngày càng trở nên bức xúc tại địa phương. Mặt khác, chúng tăng cường mở rộng các quan hệ móc nối và liên kết với các tổ chức, cá nhân có mưu đồ chính trị ở nước ngoài. Do đó, họ không chỉ nắm bắt được và liên kết với các phân tử chống đối hoặc bất mãn ở các địa phương trong nước, mà còn biết được và có liên hệ trực tiếp hay gián tiếp với các phân tử truyền đạo là người đồng tộc, đồng tôn giáo ở bên kia đường biên giới. Trong khi đó, qua nghiên cứu cho thấy, đại bộ phận những người làm công tác dân tộc và tôn

giáo ở nhiều địa phương từ cấp tỉnh đến cấp huyện đều không cập nhật được tình hình đã và đang diễn ra ở bên kia đường biên giới, ở đó có người đồng tộc hoặc đồng tôn giáo hay không, thậm chí chưa lần nào được sang đó để xem xét, nắm bắt tình hình.

4. Một vài nhận xét và dự báo xu hướng động thái của tôn giáo

Có thể nói, trong bối cảnh trong nước và quốc tế đang có nhiều biến động như hiện nay, động thái tôn giáo gần đây ở Đắk Nông đã có những diễn biến mới, nhất là sự gia tăng các cơ sở sinh hoạt tôn giáo và xuất hiện nhiều tà đạo, do tác động của nhiều yếu tố khác nhau, kể cả âm mưu lợi dụng của các thế lực chính trị, tác động từ bên kia biên giới quốc gia và sự mai một nhanh chóng các hình thức tín ngưỡng dân gian ở các tộc người thiểu số.

Một trong những động thái chủ yếu hiện nay của các tôn giáo lớn ở Đắk Nông đã được công nhận hợp pháp là gia tăng số lượng tín đồ, đẩy mạnh tuyên truyền và mở rộng các cơ sở tôn giáo. Trong khi đó, tín ngưỡng truyền thống ở các tộc người và đội ngũ hành nghề cúng bái ngày càng phai nhạt do nhiều nguyên nhân, chủ yếu là do phân biệt và cách ứng xử chưa tương xứng với vai trò duy trì các đặc trưng văn hóa tộc người. Đây là vấn đề về quan niệm đã tồn tại lâu nay, cần nhanh chóng được thay đổi theo nhận thức mới, coi tín ngưỡng truyền thống là di sản văn hóa, đội ngũ hành nghề tín ngưỡng chân chính ở các tộc người là linh hồn cho sự tồn tại các hình thức tín ngưỡng dân gian cùng với các nghi lễ, lễ hội dân tộc.

Hầu hết tôn giáo lớn hiện nay, nhất là Công giáo và Tin Lành với nhiều hệ phái ở

một số địa phương không chỉ ra sức tuyên truyền và lôi kéo, tranh giành tín đồ là tộc người thiểu số, mà còn tăng cường mở rộng, tu bổ và xây dựng mới ngày càng nhiều cơ sở thờ tự, cầu nguyện... tạo ra quan hệ phức tạp trên địa bàn trong tranh chấp đất đai, bất chấp việc quản lý của chính quyền sở tại, gây mất đoàn kết cộng đồng dân cư, phản cảm đối với đời sống văn hóa và tâm lý của nhiều tộc người thiểu số đang duy trì tín ngưỡng truyền thống.

Bất kể Phật giáo, Công giáo, Tin Lành... đều có động thái tăng cường đội ngũ chức sắc ngày càng đông đảo với việc củng cố tổ chức chặt chẽ thành nhiều cấp có sự chỉ đạo từ trên xuống dưới và liên kết giữa các cơ sở tôn giáo ở các địa phương. Trong mỗi cấp tổ chức chức sắc còn phân chia thành nhiều bộ phận như Ban Kinh tế, Ban Văn hóa - xã hội... nhằm thực hiện vai trò đối với giáo dân trên các lĩnh vực sinh hoạt tôn giáo, hoạt động kinh tế, tìm kiếm tài trợ, đào tạo nhân lực là giáo dân, quản lý và bảo vệ an ninh khu dân cư giáo dân, gắn kết theo giới và hệ giáo dân, quan hệ với hệ thống chính trị cơ sở... Rõ ràng, đây là vấn đề tổ chức tôn giáo với các thiết chế ngày càng hoàn thiện và song song tồn tại với hệ thống chính trị cơ sở, nên cần được các cơ quan chức năng quản lý chặt chẽ hơn với những biện pháp linh hoạt và phù hợp, không để các phần tử bất mãn đội lốt tôn giáo lợi dụng.

Do được hoàn thiện dần các kỹ năng hoạt động tôn giáo, đội ngũ chức sắc của các tôn giáo lớn luôn phát huy được bản lĩnh và rất quan trọng đối với phần lớn giáo dân. Họ không chỉ gắn kết với giáo dân hàng tuần trong các buổi sinh hoạt đạo mà còn sinh

sống cùng giáo dân tại các khu dân cư đông đúc... Vì thế, đối với giáo dân, đội ngũ chức sắc ngày càng phát huy được trách nhiệm và có uy tín hơn nhiều so với đội ngũ cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị cơ sở. Bởi một bộ phận cán bộ công chức hiện nay, kể cả những người thực thi pháp luật, nhất là ở cấp cơ sở đều yếu kém về nhận thức và năng lực quản lý, mà lại hách dịch, thân hữu... khi giải quyết các công việc của người dân, làm gia tăng các vụ khiếu kiện.

Qua phân tích về động thái các tôn giáo hiện nay cũng như những yếu tố tác động đến các động thái ấy, có thể đưa ra dự báo về một số xu hướng đối với động thái các tôn giáo tín ngưỡng ở tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới như sau:

1. Tiếp tục mai một và suy yếu của các hình thái tín ngưỡng truyền thống của các tộc người thiểu số. Đây là xu hướng không thể tránh khỏi bởi nhiều lý do, trong đó có lý do giao lưu hội nhập các nền văn hóa hiện đại cùng với sự phát triển nhanh về kinh tế - xã hội, sự lôi kéo của các tôn giáo mới. Đặc biệt, trong bối cảnh ấy các cơ quan làm công tác tôn giáo và quản lý văn hóa vẫn bỏ mặc cho người dân tự quyết định số phận tín ngưỡng dân gian của mình.

2. Xu hướng các tôn giáo lớn, nhất là Tin Lành với nhiều hệ phái vẫn tiếp tục tăng trưởng ngày càng nhanh về số lượng giáo dân, cũng như mở rộng các cơ sở sinh hoạt đạo tại nhiều địa bàn khác nhau. Ngoài các tộc người Hmông, Dao ở trên địa bàn tỉnh và một số tộc người tại chỗ, Tin Lành tiếp tục lôi kéo và mở rộng tín đồ sang tộc người khác...

3. Vấn đề thành lập cơ sở tôn giáo mới và xây dựng các điểm thờ tự hoặc cầu nguyện vẫn sẽ tiếp tục là xu hướng động thái của những vấn đề nhạy cảm tại nhiều khu vực.

4. Tiếp tục xuất hiện nhiều đạo mới hoặc tà đạo với nội dung giáo lý và giáo luật vẫn chỉ dựa vào các tôn giáo lớn hiện nay hoặc theo tín ngưỡng dân gian tộc người, nhưng biến thái theo lợi ích của những người cầm đầu đội lốt tôn giáo. Đặc biệt, vấn đề Tin Lành Đêga ở nơi đây sẽ trở nên bức xúc nếu các thế lực chính trị thành lập trung tâm Tin Lành này ở bên kia biên giới Việt Nam - Campuchia.

5. Vấn đề quan hệ cố kết tôn giáo liên vùng, thậm chí xuyên quốc gia sẽ diễn ra mạnh mẽ hơn, đồng thời cũng sẽ là động thái bức xúc nhất do bị các phần tử bất mãn, phản động dưới mọi khuynh hướng triệt để lợi dụng.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Quang Hoan (Chủ nhiệm) (2010), *Nghiên cứu dân tộc Hmông ở vùng biên giới Lào - Việt*, Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ 2008 - 2010, Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Dân tộc học.

2. Nguyễn Văn Minh (2006), “Một số vấn đề về Tin Lành ở Tây Nguyên hiện nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 4, tr. 52-62.

3. Nguyễn Văn Minh (2009), “Tổng quan về tôn giáo mới trên thế giới và Việt Nam”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 6, tr. 12-22.

4. Nguyễn Văn Thắng (Chủ nhiệm) (2007), *Sự thay đổi từ tín ngưỡng truyền thống sang đạo Tin Lành ở người Hmông*, Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ 2005 - 2007, Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Dân tộc học.

5. Nguyễn Thanh Xuân (2006), “Việc truyền đạo và theo đạo Tin Lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên và Tây Bắc”, *Kỷ yếu Hội nghị Thông báo Dân tộc học năm 2004*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

6. Viện Nghiên cứu tôn giáo (2002), *Những vấn đề cấp bách về tôn giáo ở các vùng dân tộc thiểu số của nước ta hiện nay*, Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ, Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu tôn giáo.